

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 04 năm 2016



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13, ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 25;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ số: 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 25 ngày 26/04/2016 và Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS ngày 26/04/2016.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:**

**1. Báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2015**

**1.1 Nội dung báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2015:**  
Như tài liệu trình ĐHĐCĐ.

**1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2015**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH
A	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	158.000	89.936	56,9 %
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	121.000	56.913	47%
II	Giá trị SXCN	10 <sup>6</sup> đ	37.000	33.023	89,25%
III	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	136.000	107.076	79,24 %
IV	Tiền về tài khoản (thu vốn)	10 <sup>6</sup> đ	130.000	143.941	110,7 %
VI	<b>Nộp ngân sách</b>	10 <sup>6</sup> đ	6.890	10.900	159,%
B	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	10 <sup>6</sup> đ	9.900	4.136	42%
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	1.300	2.000	
2	Thiết bị	10 <sup>6</sup> đ	4.500	2.136	
3	Chi khác	10 <sup>6</sup> đ	100		

**2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
A	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	150.000	
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	114.000	
II	Giá trị SXCN	10 <sup>6</sup> đ	36.000	
III	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>			
1	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	139.700	
	Doanh thu xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	109.107	
	Doanh thu SXCN	10 <sup>6</sup> đ	30.600	
2	Tiền về tài khoản (thu vốn)	10 <sup>6</sup> đ	147.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.000	



4	Nộp ngân sách		10 <sup>6</sup> đ	10.000	
VI	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG				
	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng		người	400	
	Thu nhập bình quân hàng tháng		10 <sup>3</sup> đ	5.500	
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>		<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>21.786</b>	
1	Xây lắp		10 <sup>6</sup> đ	3.913	
2	Thiết bị thi công		10 <sup>6</sup> đ	6.973	
3	Dây chuyền sản xuất gạch không nung		10 <sup>6</sup> đ	7.400	
4	Dự án nuôi trồng thủy sản – trang trại		10 <sup>6</sup> đ	2.500	
6	Chi khác		10 <sup>6</sup> đ	1.000	

### 3. Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp sửa đổi số 68/QH13 ngày 26/11/2014.
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

\* Các nội dung cần bổ sung và sửa đổi như sau:

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
Mục 6, Điều 2-“Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty”	6. Công ty có nghĩa vụ thực hiện thoả thuận chung của Tổng công ty Sông Đà, các cam kết hợp đồng kinh tế với Tổng công ty Sông Đà và Doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Sông Đà; Triển khai thực hiện theo các quyết định hợp pháp của Tổng công ty Sông Đà với tư cách thực hiện quyền chỉ phối đối với doanh nghiệp	Bỏ mục này, vì tháng 06/2015 đã hoàn thành thoái vốn nhà nước tại Công ty.
Mục 7, Điều 2-“Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty”	7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm	6. Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là không thời hạn.
Điều 10 “Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát”	<b>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</b> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị: 05 người; 3. Ban kiểm soát: 03 người; 4. Ban tổng giám đốc điều hành: 04 người; 5. Phòng ban: 05 phòng ban: Phòng tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch – vật tư, Phòng quản lý kỹ thuật, Phòng quản lý thiết bị và thi công cơ giới, Phòng Tổ chức hành chính; 6. Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel	1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 2. Đại hội đồng cổ đông; 3. Hội đồng quản trị: 05 người; 4. Ban kiểm soát: 03 người; 5. Ban tổng giám đốc điều hành: 05 người (Tổng giám đốc và 4 phó tổng giám đốc) - Các Phòng ban: 05 phòng ban: Phòng tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng quản lý kỹ thuật, Phòng quản lý thiết bị - vật tư, Phòng Tổ chức hành chính; - Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
	Quảng Yên; 7. Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án. 8. 05 xí nghiệp(đôi công trình);	Quảng Yên; - Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án; Các xí nghiệp.
Điều 3 “Mục tiêu hoạt động của Công ty	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty	1. Mục tiêu hoạt động của Công ty 2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty
Điều 5 “Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập”	6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Bỏ
Mục 3 - Điều 11 “Quyền của cổ đông”	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (khoản 2- Điều 114 – Luật doanh nghiệp)
Mục 4,5,6 - Điều 11 “Quyền của cổ đông”	Không có	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
		<p>định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>5. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định, tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này được quyền đề cử theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>6. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>
<p>Mục 3,6,7 - Điều 12 "Nghĩa vụ của cổ đông"</p>	<p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	<p>3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>Mục 6 chuyển thành mục 7</p>



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
Mục 1-Điều 24 “Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”	Thành viên HĐQT là cổ đông cá nhân thì phải sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông, nếu là cá nhân sở hữu ít hơn 5% cổ phần hoặc không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.	Bỏ
Mục 2-Điều 24 “Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
Mục 4-Điều 24 “Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT”	4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT * Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty * Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và Công ty. * Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề	4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp; Thành viên HĐQT là cổ đông cá nhân thì phải sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời gian 6 tháng liên tục, nếu là cá nhân sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc không phải là cổ đông thì phải có trình độ đại học và



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
	<p><u>được đưa ra thảo luận.</u></p> <p><u>* Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải báo cáo ủy ban Chứng khoán nhà nước và thực hiện việc công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của Pháp luật</u></p>	<p><u>kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong thời gian tối thiểu 3 năm.</u></p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</u></p> <p><u>Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty</u></p> <p><u>Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của Cổ đông và Công ty.</u></p> <p><u>Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.</u></p> <p><u>Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải báo cáo ủy ban Chứng khoán nhà nước và thực hiện việc công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của Pháp luật</u></p>
<p>Mục 2,3,4-Điều 25 "Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT"</p>	<p><u>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác.</u></p> <p><u>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</u></p> <p><u>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</u></p> <p><u>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p> <p><u>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành</u></p>	<p><u>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</u></p> <p><u>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u></p> <p><u>b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></p> <p><u>c) Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</u></p> <p><u>d) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></p>



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
	<p>và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội</p>	<p>e) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>f) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>g) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>j) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>l) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;</p> <p>m) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p>



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
	<p><u>đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);</u></p> <p><u>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</u></p> <p><u>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</u></p> <p><u>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 500.000.000 đồng Việt Nam trở lên hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p> <p><u>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p><u>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</u></p> <p><u>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</u></p> <p><u>j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</u></p> <p><u>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</u></p>	<p><u>n) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></p> <p><u>o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</u></p> <p><u>p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p><u>r) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</u></p> <p><u>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</u></p> <p><u>4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</u></p> <p><u>5. Những vấn đề sau đây phải được</u></p>



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
		<p>Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p> <p>b) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>d) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 500.000.000 đồng Việt Nam trở lên hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>g) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>h) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>
<p>Mục 5,6,7,8,9,10,11,12- Điều 25 “Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT”</p>	<p>Mục 5,6,7,8,9,10,11,12</p>	<p>Chuyển thành mục 6,7,8,9,10,11,12</p>



Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
Mục 4 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> sau khi có đề xuất họp. .....	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> sau khi có đề xuất họp. ....
Mục 7 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất năm (05) ngày</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể .....	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>ít nhất ba (03) ngày làm việc</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ .....
Mục 8,9 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	Không có	8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này. c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. 9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Mục 8,9,10,11,12,13,14,15, 16,17,18 Điều 27 “Các cuộc họp của HĐQT”	<u>Mục 8,9,10,11, 12,13,14,15,16</u>	Chuyển thành Mục 10,11,12,13,14,15,16,17,18
Điều 28	<u>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</u>	Thay bằng Điều 28. <u>Tổng giám đốc Công ty</u>
Điều 29	<u>Điều 29. Cán bộ quản lý</u>	Thay bằng Điều 29. <u>Thay thế, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc</u>



<u>Điều khoản</u>	<u>Nội dung Điều lệ hiện hành</u>	<u>Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung</u>
Điều 30	<u>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</u>	Thay bằng <u>Điều 30. Quan hệ giữa Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị</u>
Điều 31	<u>Điều 31. Thư ký công ty</u>	Thay bằng <u>Điều 31. Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng</u>
Điều 32	<u>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</u>	Thay bằng <u>Điều 32. Bộ máy giúp việc và Thư ký Công ty</u>
Điều 33	<u>Điều 33. Ban kiểm soát</u>	Thay bằng <u>Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</u>
Điều 34	<u>Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng</u>	Thay bằng <u>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u>
Điều 35	<u>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u>	Thay bằng <u>Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>
Điều 36	<u>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>	Thay bằng <u>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</u>
Điều 37	<u>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u>	Thay bằng <u>Điều 37. Ban kiểm soát</u>
Điều 38	<u>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn</u>	Thay bằng <u>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u>
Điều 39	<u>Điều 39. Phân phối lợi nhuận</u>	Thay bằng <u>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</u>
Điều 40	<u>Điều 40. Tài khoản ngân hàng</u>	Thay bằng <u>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</u>
Điều 41	<u>Điều 41. Năm tài chính</u>	Thay bằng <u>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</u>
Điều 42	<u>Điều 42. Chế độ kế toán</u>	Thay bằng <u>Điều 42. Năm tài chính</u>
Điều 43	<u>Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</u>	Thay bằng <u>Điều 43. Chế độ kế toán</u>
Điều 44	<u>Điều 44. Báo cáo thường niên</u>	Thay bằng <u>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</u>
Điều 45	<u>Điều 45. Kiểm toán</u>	Thay bằng <u>Điều 45. Báo cáo thường niên</u>
Điều 46	<u>Điều 46. Con dấu</u>	Thay bằng <u>Điều 46. Kiểm toán</u>
Điều 47	<u>Điều 47. Chấm dứt hợp đồng</u>	Thay bằng <u>Điều 47. Con dấu</u>
Điều 48	<u>Điều 48. Giá hạn hợp đồng</u>	Thay bằng <u>Điều 48. Chấm dứt hoạt động</u>
Điều 49	<u>Điều 49. Thanh lý</u>	Thay bằng <u>Điều 49. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</u>
Điều 50	<u>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u>	Thay bằng <u>Điều 50. Thanh lý</u>
Điều 51	<u>Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</u>	Thay bằng <u>Điều 51. Giải quyết tranh</u>



Điều khoản	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung
			chấp nội bộ
Điều 52	Điều 52. Ngày	hiệu lực	Thay thế bằng Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ
Điều 53	Không có		Điều 53. Ngày hiệu lực

**4. Ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật của Nhà nước và Quy định của Công ty.

**5. Thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015; Dự toán tổng mức thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2016.**

**5.1 Quyết toán thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2015**

- Dự toán chi phí thù lao HĐQT, BKS năm 2015: 276.000.000 đồng
- Quyết toán thực tế theo tỉ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD (65%): 179.400.000 đồng
- Trong đó:
  - + Tiền thù lao HĐQT : 124.800.000 đồng
  - + Tiền thù lao BKS : 54.600.000 đồng

**5.2 Dự toán tổng mức trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016**

- Tổng dự toán tiền thù lao năm 2016 : 288.000.000 đồng.
- Trong đó:
  - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/ người/tháng
  - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/ người/tháng
  - + Trưởng ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/ người/tháng
  - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/ người/tháng

**6. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp sửa đổi số 68/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ kết quả bầu cử (Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020, ngày 26 tháng 04 năm 2016);
- Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ, ngày 26/04/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

**6.1 Thành viên HĐQT:**

- Ông: Phạm Văn Chung
- Ông: Hoàng Hải Việt
- Ông: Hoàng Sỹ Tiên
- Ông: Trần Nhật Tuấn
- Ông: Trần Văn Tuấn

**6.2 Thành viên BKS**

- Bà: Lê Thị Vân
- Ông: Đỗ Ngọc Đông
- Ông: Vũ Quốc Hoà

**7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.



**8. Thông qua cơ cấu tổ chức công ty, cơ cấu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát**  
**Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị: 05 người;
- Ban kiểm soát: 03 người
- Ban tổng giám đốc điều hành: 05 người (Tổng giám đốc và 4 phó tổng giám đốc)  
+ Các Phòng ban: 05 phòng ban: Phòng tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng quản lý kỹ thuật, Phòng quản lý thiết bị - vật tư, Phòng Tổ chức hành chính;
- + Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên;
- + Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án; Các xí nghiệp.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Trong quá trình thực hiện tổ chức SXKD có những khó khăn vướng mắc không thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội, Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện.

**Nơi nhận:**

- TV HĐQT;
- TV BKS;
- Phòng nghiệp vụ;
- UBCK NN;
- Website: Songda25.com.vn;
- Lưu Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**  
**Chủ tịch HĐQT**



**PHẠM VĂN CHUNG**



100 100 100 100



Thanh Hoá, ngày 26 tháng 04 năm 2016

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13, ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 25. Thư ký Đại hội báo cáo ĐHĐCĐ Biên bản họp gồm các nội dung sau đây:

**1. Thông tin chung:**

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 25
- Địa chỉ: 100 - Trường Thi – TP. Thanh Hóa, Điện thoại: 0373.852248
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800221072 do sở kế hoạch và đầu tư cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 20 tháng 05 năm 2014

**2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**

- Thời gian: Từ 7 giờ 30 ngày 26 tháng 04 năm 2016.
- Địa điểm: Phòng họp tầng 2 – Công ty cổ phần Sông Đà 25, 100 - Trường Thi – TP. Thanh Hóa.

**3. Chủ tọa Đại hội:** Ông Phạm Văn Chung – Chủ tịch HĐQT

**4. Thư ký Đại hội:** Ông Lê Hữu Thanh

**A. PHẦN THỨ NHẤT: KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**I. Báo cáo Đại hội đủ điều kiện tiến hành Đại HĐCĐ:**

Đại hội đồng cổ đông đã nghe Bà Lê Thị Vân – Trưởng ban kiểm soát công bố kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội như sau:

Số cổ đông theo danh sách chốt ngày 21/03/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam là 707 cổ đông tương ứng với 4.343.700 cổ phần.

Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội vào lúc 8 giờ ngày 26 tháng 04 năm 2016 là 38 cổ đông, đại diện cho 3.217.891 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 74,08% trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Sông Đà 25 là hợp lệ và Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.

**II. Khai mạc Đại hội**

**1. Ông Hoàng Sỹ Tiến** – Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty:

- Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Mời chủ tọa lên làm việc: Ông Phạm Văn Chung – Chủ tịch HĐQT.

**2. Chủ tọa giới thiệu đoàn chủ tịch; thư ký Đại hội; Ban thẩm tra tư cách cổ đông; Ban kiểm phiếu.**

**a) Đoàn chủ tọa Đại hội, gồm:**

- |                      |                         |
|----------------------|-------------------------|
| - Ông Phạm Văn Chung | - Chủ tịch HĐQT         |
| - Ông Hoàng Hải Việt | - TV HĐQT – TGD Công ty |
| - Ông Trần Nhật Tuấn | - Thành viên HĐQT       |

**b) Thư ký Đại hội:** Ông Lê Hữu Thanh



**c) Ban thẩm tra tư cách cổ đông:**

- |                     |              |
|---------------------|--------------|
| - Bà: Lê Thị Vân    | - Trưởng ban |
| - Ông: Đỗ Ngọc Đông | - Thành viên |
| - Ông: Vũ Quốc Hoà  | - Thành viên |

**d) Ban kiểm phiếu:**

**\* Ban kiểm phiếu thông qua 8 vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ**

- |                     |              |
|---------------------|--------------|
| - Bà: Lê Thị Vân    | - Trưởng ban |
| - Ông: Đỗ Ngọc Đông | - Thành viên |
| - Ông: Vũ Quốc Hoà  | - Thành viên |

**\* Ban kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS**

- |                        |              |
|------------------------|--------------|
| - Ông: Trần Văn Công   | - Trưởng ban |
| - Bà: Lê Thị Dung      | - Thành viên |
| - Bà: Nguyễn Thị Hương | - Thành Viên |
| - Bà: Lê Thị Ngọc      | - Thành Viên |

*Đại hội đã nhất trí thông qua Thư ký Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham gia biểu quyết.*

**III. Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016**

- Ông Hoàng Sỹ Tiến – Ban tổ chức Thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Sông Đà 25

- Nội dung: Chương trình họp và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Sông Đà 25 đã được gửi cho cổ đông tham dự Đại hội.

*Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình và Quy chế Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham gia biểu quyết.*

**IV. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông đã nghe Bà Lê Thị Vân – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (theo uỷ quyền) như sau:

1. Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 26 tháng 04 năm 2016 là 38 cổ đông, đại diện cho 3.217.891 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 74,08 % trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty.

2. 38 đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông công ty theo danh sách chốt ngày 21/03/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đều đủ tư cách cổ đông theo Điều lệ Công ty.

3. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Sông Đà 25 là hợp lệ.

**B. PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI**

**I. Báo cáo của HĐQT Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty, hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016.**

1. Người báo cáo: Ông Hoàng Hải Việt - TV HĐQT – TGD Công ty.

2. Nội dung chi tiết: Theo báo cáo số 01/BC-HQĐT ngày 08/04/2016 kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ đã được gửi tới các cổ đông tham dự.

**II. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015**

1. Người báo cáo: Bà Lê Thị Dung – Kế toán trưởng Công ty.

2. Nội dung chi tiết: kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ đã được gửi tới các cổ đông tham dự.

**III. Báo cáo kết quả hoạt động và giám sát năm 2015 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 25.**

1. Người báo cáo: Bà Lê Thị Vân – Trưởng ban kiểm soát.



2. Nội dung chi tiết: Theo báo cáo số 01/BC-BKS ngày 08/04/2016 kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ đã được gửi tới các cổ đông tham dự.

**IV. Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.**

1. Người báo cáo: Ông Phạm Văn Chung – Chủ tịch HĐQT.

2. Nội dung chi tiết: Theo báo cáo số 02/BC-HĐQT, ngày 08/04/2016 kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ đã được gửi tới các cổ đông tham dự

**V. CÁC Ý KIẾN THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI**

Sau khi các cổ đông có ý kiến phát biểu và Chủ toạ Đại hội giải trình. Đại hội đồng cổ đông đồng ý thống nhất và biểu quyết thông qua các vấn đề Hội đồng quản trị trình.

**VI. CÁC VẤN ĐỀ TRÌNH ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ:**

**1. Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS, báo cáo tài chính năm 2015:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành KH
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>158.000</b>	89.936	56,9 %
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	121.000	56.913	47%
II	Giá trị SXCN	10 <sup>6</sup> đ	37.000	33.023	89,25%
III	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	136.000	107.076	79,24 %
IV	Tiền về tài khoản (thu vốn)	10 <sup>6</sup> đ	130.000	143.941	110,7 %
VI	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	6.900	11.277	163,4%
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>9.900</b>	4.136	42%
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	1.300	2.000	
2	Thiết bị	10 <sup>6</sup> đ	4.500	2.136	
3	Chi khác	10 <sup>6</sup> đ	100		

Kết quả thông qua:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

**2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>150.000</b>	
I	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	114.000	
II	Giá trị SXCN	10 <sup>6</sup> đ	36.000	
III	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>			
1	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	139.700	
	Doanh thu xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	109.107	
	Doanh thu SXCN	10 <sup>6</sup> đ	30.600	
2	Tiền về tài khoản (thu vốn)	10 <sup>6</sup> đ	147.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	2.000	
4	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	10.000	
VI	<b>LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG</b>			
	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	400	



	Thu nhập bình quân hàng tháng	10 <sup>3</sup> đ	5.500
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>21.786</b>
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	3.913
2	Thiết bị thi công	10 <sup>6</sup> đ	6.973
3	Dây chuyền sản xuất gạch không nung	10 <sup>6</sup> đ	7.400
4	Dự án nuôi trồng thủy sản – trang trại	10 <sup>6</sup> đ	2.500
6	Chi khác	10 <sup>6</sup> đ	1.000

*Kết quả thông qua:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

### 3. Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13 ngày 26/11/2014.

- Các nội dung bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020: Như tài liệu trình ĐHĐCĐ.

*Kết quả thông qua:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

### 4. Thông qua việc HĐQT và BKS lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật của Nhà nước và Quy định của Công ty.

*Kết quả thông qua:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

### 5. Thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015; Dự toán tổng mức thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2015.

#### 5.1 Quyết toán thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2016

- Dự toán chi phí thù lao HĐQT, BKS năm 2015: 276.000.000 đồng

- Tổng quyết toán thực tế theo tỉ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD (65%): 179.400.000 đồng. Trong đó:

+ Tiền thù lao HĐQT : 124.800.000 đồng

+ Tiền thù lao BKS : 54.600.000 đồng

#### 5.2 Dự toán tổng mức trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016

- Tổng dự toán tiền thù lao năm 2016 : 288.000.000 đồng.

- Trong đó:



+ Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000 đồng/ người/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 3.000.000 đồng/ người/tháng
+ Trưởng ban kiểm soát	: 3.000.000 đồng/người/tháng
+ Thành viên BKS	: 2.000.000 đồng/người/tháng

*Kết quả thông qua:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

#### **6. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020; Danh sách Ban kiểm phiếu và danh sách thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu tham gia biểu quyết tại đại hội nhất trí thông qua.

*Kết quả thông qua bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2020:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

#### **6.1 Thành viên HĐQT: (Kèm biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT)**

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự Đại hội
1	Phạm Văn Chung	3.244.499	100,83%
2	Hoàng Hải Việt	3.237.487	100,61%
3	Hoàng Sỹ Tiên	3.199.417	99,42%
4	Trần Nhật Tuấn	3.204.054	99,57%
5	Trần Văn Tuấn	3.203.998	99,56%

#### **6.2 Thành viên BKS: (Kèm biên bản kiểm phiếu bầu thành viên BKS)**

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự Đại hội
1	Lê Thị Vân	3.234.465	100,52%
2	Đỗ Ngọc Đông	3.209.054	99,73%
3	Vũ Quốc Hoà	3.210.154	99,76%

#### **7. Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ**

- ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

*Kết quả thông qua:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

#### **8. Thông qua cơ cấu tổ chức công ty, cơ cấu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty**

- Đại hội đồng cổ đông;



- Hội đồng quản trị: 05 người;
- Ban kiểm soát: 03 người;
- Ban tổng giám đốc điều hành: 05 người (Tổng giám đốc và 4 phó tổng giám đốc)
  - + Các Phòng ban: 05 phòng ban: Phòng tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng quản lý kỹ thuật, Phòng quản lý thiết bị - vật tư, Phòng Tổ chức hành chính;
  - + Chi nhánh Nhà máy gạch Tuynel Quảng Yên;
  - + Các ban chỉ huy công trường và các Ban quản lý dự án; Các xí nghiệp.

*Kết quả thông qua:*

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.215.191	99,92%
Không đồng ý	0	
Không có ý kiến	0	

**C. PHẦN THỨ BA: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC**

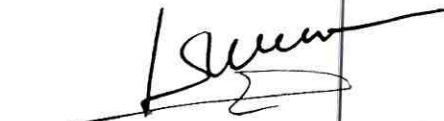
- Thư ký Đại hội đọc biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Chủ tọa Đại hội chủ trì biểu quyết và Đại hội nhất trí thông qua toàn văn biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu có quyền tham gia biểu quyết.

- Biên bản này được lập hồi 11 h 30 phút cùng ngày.

Ông Phạm Văn Chung – Chủ tọa đại hội phát biểu tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc 12 h phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

  
Lê Hữu Mạnh

**CHỦ TỌA**



  
Phạm Văn Chung



Thanh Hoá, ngày 26 tháng 04 năm 2016

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2016 – 2020**

**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 25**

Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 25

Trụ sở chính: 100 đường Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Số ĐKKD: 2800221072 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thanh Hoá cấp lần đầu vào ngày 09 tháng 02 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20 tháng 05 năm 2014.

Thời gian bắt đầu kiểm phiếu: 10 giờ 00' ngày 26 tháng 04 năm 2016

Thời gian kết thúc kiểm phiếu: 11 giờ 30' ngày 26 tháng 04 năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 25;

- Căn cứ thể lệ bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần sông Đà 25.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 25 nhiệm kỳ 2016 – 2020 với các nội dung như sau:

**1. Ban kiểm phiếu:**

- |                        |              |
|------------------------|--------------|
| - Ông: Trần Văn Công   | - Trưởng ban |
| - Bà: Lê Thị Dung      | - Thành Viên |
| - Ông: Đàm Hữu Vinh    | - Thành viên |
| - Bà: Nguyễn Thị Hương | - Thành Viên |
| - Bà: Lê Thị Ngọc      | - Thành Viên |

**2. Cổ phần, Quyền biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 4.343.700 cổ phần
- Tổng số cổ phần tham gia Đại hội: 3.217.891 cổ phần<sup>(1)</sup>
- Tổng số quyền biểu quyết bầu Thành viên HĐQT: 16.089.455 Quyền<sup>(1)</sup> x 5)
- Tổng số quyền biểu quyết bầu Thành viên BKS: 9.653.673 Quyền<sup>(1)</sup> x 3)

**3. Danh sách các ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:**

**3.1 Ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị**





- Ông Phạm Văn Chung đại diện 438.020 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 10,09% tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ông Hoàng Hải Việt đại diện 1.605.562, cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 40% tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ông Hoàng Sỹ Tiến đại diện 6.594 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 0,15% tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ông Trần Nhật Tuấn đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 0% tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ông Trần Văn Tuấn đại diện 10.600 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 0,24% tổng số cổ phần biểu quyết.

### 3.2 Ứng cử Thành viên Ban kiểm soát

- Bà Lê Thị Vân đại diện 1.524 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 0,035% tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ông Đỗ Ngọc Đông đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 0% tổng số cổ phần biểu quyết.
- Ông Vũ Quốc Hoà đại diện 0 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 0% tổng số cổ phần biểu quyết.

## 4. Kết quả Kiểm phiếu

### 4.1 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Số phiếu phát ra: 38 Phiếu tương ứng 16.089.455 phiếu biểu quyết
- Số phiếu thu về: 38 Phiếu tương ứng 16.089.455 phiếu biểu quyết
- Số phiếu hợp lệ: 38 Phiếu tương ứng 16.089.455 phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu tương ứng 0 phiếu biểu quyết

### 4.2 Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát:

- Số phiếu phát ra: 38 Phiếu tương ứng 9.653.673 phiếu biểu quyết
- Số phiếu thu về: 38 Phiếu tương ứng 9.653.673 phiếu biểu quyết
- Số phiếu hợp lệ: 38 Phiếu tương ứng 9.653.673 phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu tương ứng 0 phiếu biểu quyết

## 5. Kết quả bầu cử:

### 5.1 Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự Đại hội
1	Phạm Văn Chung	38 = 3.244.499	100,83%
2	Hoàng Hải Việt	38 = 3.237.487	100,61%
3	Hoàng Sỹ Tiến	36 = 3.199.417	99,42%
4	Trần Nhật Tuấn	34 = 3.204.054	99,57%
5	Trần Văn Tuấn	34 = 3.203.998	99,56%

### 5.2 Kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự Đại hội
1	Lê Thị Vân	38 = 3.234.465	100,52%
2	Đỗ Ngọc Đông	37 = 3.209.054	99,73%
3	Vũ Quốc Hoà	36 = 3.210.154	99,76%



## 6. Công bố kết quả kiểm phiếu

Căn cứ các quy định của pháp luật, Thể lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử: Các Ông, Bà có tên sau đây đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 25 nhiệm kỳ 2016 – 2020.

### 6.1 Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông: Phạm Văn Chung
- Ông: Hoàng Hải Việt
- Ông: Hoàng Sỹ Tiến
- Ông: Trần Nhật Tuấn
- Ông: Trần Văn Tuấn


### 6.2 Thành viên Ban kiểm soát

- Bà: Lê Thị Vân
- Ông: Đỗ Ngọc Đông
- Ông: Vũ Quốc Hoà

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại hội và được lập thành 02 bản gốc lưu tại trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 25. Các kết quả trên Ban kiểm phiếu cam kết là trung thực, nếu sai chúng tôi chịu trách nhiệm trước Đại hội và trước Pháp luật.

Ban kiểm phiếu xin bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu bầu cử cho Chủ tọa đại hội.

### CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

  
Lê Thị Vân  
Đỗ Ngọc Đông  
Lê Thị Ngọc  
Nguyễn Thị Hương

Trưởng ban kiểm phiếu

  
Trần Văn Công

T/M. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2016  
Chữ ký của Chủ tọa đoàn



  
PHẠM VĂN CHUNG